

Bản án số: 321/2021/HC-PT
Ngày 26 – 5 – 2021
V/v khiếu kiện quyết định hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 29/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1548/2020/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 753/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần Xuân D, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 263, đường Đ B L, Phường 26, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bị kiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Toàn Th – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 63, đường Lý Tự Trọng, phường B Ngh Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1953; địa chỉ: Số 263, đường Đ B L, Phường 26, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 35, đường Trần Quang Diệu, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

3. Bà Đặng Ngọc Kiều T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số , đường 3/2, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 24/11/2016): Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Số N H, phường Phước L , Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Trần Xuân D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 19/10/2016 và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Trần Xuân D trình bày:

Ông yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận số CS00918 ngày 02/11/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp đứng tên ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T tại địa chỉ số 19 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, do lấn chiếm diện tích đường hẻm, gây ảnh hưởng quyền lợi của ông D. Đường hẻm nhánh giữa nhà số 19 và nhà số 21 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 là lối đi chung của khu dân cư được hình thành trên 40 năm, có bề rộng là 1,6m.

Tại Giấy xác nhận số 112/XN-QLĐT ngày 01/8/2016, diện tích bề rộng hiện hữu của đường hẻm là 1,6m. Phía sau nhà số 27/7 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 (nhà ông D) thực tế bề rộng chỉ còn 0,8m, bị lấn chiếm ½ diện tích.

Việc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận nêu trên cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T là vi phạm khoản 1 Điều 1, khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 11, Điều 12 Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 04/7/2007 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh về việc quy định lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu thuộc địa bàn Thành phố.

Ngày 12/02/2020, ông D nộp đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CS01213 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T ngày 18/02/2019.

Do vậy, ông Trần Xuân D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS00918 ngày 02/11/2015 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CS01213 ngày 18/02/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Trần Xuân D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với lý do nhà đất có nguồn gốc do bà Đặng Thị Ngọc sử dụng,

bà Ngọc đã lấn chiếm diện tích hẻm công cộng để xây dựng cầu thang dẫn lên lầu 1 căn nhà số 27/5 Đ Q Đ (cũng thuộc chủ quyền của bà Ngọc) cho 02 hộ thuê trọ. Sau này bà Ngọc bán cho ông Cường và bà Tiên thì ông Cường và bà Tiên đã tháo dỡ cầu thang sắt nhưng vẫn còn giữ bờ tường lấn chiếm hẻm, cản trở giao thông của hẻm. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T có phần diện tích lấn chiếm hẻm là vi phạm khoản 1 Điều 210, Điều 211 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 16, khoản 12 Điều 22, khoản 5 Điều 23, Điều 64, khoản 2 Điều 173, khoản 2 Điều 207 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 43/2014 ngày 15/5/2014; khoản 1 Điều 1, khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 11, Điều 12 Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 04/7/2007 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc quy định lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu thuộc địa bàn Thành phố và ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D. Hiện nay, phần diện tích đất lấn chiếm hẻm có chiều dài 5,2m, rộng 0,8m, cao 0,73m. Nhà số 27/7 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 của ông Trần Xuân D và bà Trần Thị Hồng Nghi có 02 lối đi, cửa chính trở ra đường hẻm phía trước nhà, cửa sau trở ra đường hẻm mà ông D cho rằng ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận cho căn nhà số 19 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, công nhận phần diện tích lấn chiếm hẻm.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh trình bày tại Văn bản số 7021/STNMT-VPĐK ngày 17/7/2017:

Căn nhà số 19 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 đã được UBND Quận 1 cấp Giấy chứng nhận số CH00602 ngày 31/3/2014 cho bà Đặng Thị Ngọc với diện tích 356,1m².

Ngày 24/9/2015, ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T nộp hồ sơ đăng ký biến động căn nhà trên do nhận chuyển nhượng của bà Đặng Thị Ngọc. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 1 đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận số CS00918 ngày 02/11/2015 cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T với diện tích 356,1m² và sàn xây dựng: 307,7m² (trên cơ sở Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp) không có thay đổi về ranh đất cũng như diện tích được công nhận. Do đó, việc cấp Giấy chứng nhận nêu trên cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T là căn cứ theo Hợp đồng chuyển nhượng đã công chứng. Nếu không có căn cứ hủy theo Hợp đồng chuyển nhượng đã công chứng thì cũng không có cơ sở hủy Giấy chứng nhận.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Hồng Nghi trình bày: Thông nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của ông Trần Xuân D.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T có đại diện ủy quyền ông Nguyễn Hữu Thống trình bày: Ông Trần Xuân D cho rằng Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận số CS00918 ngày 02/11/2015 cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T tại số 19 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, lấn chiếm diện tích đường hẻm, ảnh hưởng quyền lợi của ông D. Việc khởi kiện của ông

Trần Xuân D là không có căn cứ vì: Căn nhà số 19 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mà ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T nhận chuyển nhượng của bà Đặng Thị Ngọc có phần diện tích nhà không thay đổi thể hiện qua Giấy chứng nhận số CS00918 ngày 02/11/2015 và Giấy chứng nhận số CS00602 ngày 31/3/2014, cả hai giấy chứng nhận nêu trên đều thể hiện phần diện tích mà phía người khởi kiện cho rằng lấn chiếm hẻm. Phần diện tích lấn chiếm hẻm theo ý kiến của người khởi kiện đã tồn tại từ ngày 27/12/2002 theo Giấy chứng nhận số 22796/2002 ngày 27/12/2002 cấp cho bà Đặng Thị Ngọc nên đã hết thời hiệu, ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T không lấn chiếm diện tích đường hẻm. Hơn nữa căn nhà số 27/7 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 của ông Trần Xuân D và Trần Thị Hồng Nghi có mặt tiếp giáp với đường hẻm mà ông D cho là lấn chiếm diện tích hẻm là phía cửa sau nhà ông D. Khi ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T xây dựng căn nhà đã hạ độ cao bức tường bao quanh còn 40cm mỗi chiều, không mái che, giúp cho phía sau nhà ông D mở rộng không gian thông thoáng hơn so với trước đây chủ cũ xây dựng. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đình chỉ vụ việc trên theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T có đại diện ủy quyền ông Nguyễn Hữu Thống trình bày: Ông Trần Xuân D cho rằng Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận số CS00918 ngày 02/11/2015 cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T tại số 19 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã được thay thế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CS01213 ngày 18/02/2019 là lấn chiếm diện tích đường hẻm, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết đình chỉ vụ việc trên theo quy định của pháp luật vì hết thời hiệu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1548/2020/HC-ST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Xuân D về việc: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS00918 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T ngày 02/11/2015 và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số GCN 01213 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T ngày 18/02/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm cho ông D và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06/11/2020, người khởi kiện ông Trần Xuân D kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Trần Xuân D trình bày kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND phường Phạm Ngũ Lão vào tham gia tố tụng; không xem xét thẩm định tại chỗ; không lấy lời khai những người dân sinh sống tại địa bàn; không xem xét nguồn gốc đất qua các thời kỳ theo các trích lục bản đồ địa chính và không xem xét các biên bản, tài liệu giải quyết ở giai đoạn tiền tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự tham gia phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Xuân D:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân D là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của ông Trần Xuân D là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông D; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Xuân D nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng Hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hồng Nghi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 của Luật tố tụng Hành chính, như sau:

[1] *Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

[2] *Về việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện:*

[2.1] Trong vụ án này, ông Trần Xuân D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS00918 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T ngày 02/11/2015 và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở

hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số GCN 01213 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T ngày 18/02/2019.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nêu trên cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về căn cứ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T.

[2.2a] Nhà đất số 19 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Đặng Thị Ngọc theo Giấy chứng nhận số CH00602 ngày 31/3/2014 do UBND Quận 1 cấp cho bà Đặng Thị Ngọc với diện tích 356,1m². Trong quá trình bà Ngọc được cấp giấy chứng nhận đối với nhà đất nêu trên không ai ngăn cản, khiếu nại hoặc tranh chấp.

[2.2b] Theo Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 020667, quyền số 08/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2015 của Phòng công chứng số 1, bà Đặng Thị Ngọc đã bán cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T toàn bộ nhà đất số 19 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đó, ngày 24/9/2015, ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T nộp hồ sơ đăng ký biến động căn nhà trên do nhận chuyển nhượng của bà Đặng Thị Ngọc. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 1 đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh ký cấp Giấy chứng nhận số CS00918 ngày 02/11/2015 cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T với diện tích 356,1m² và sàn xây dựng: 307,7m² (trên cơ sở Giấy chứng nhận do UBND Quận 1 cấp cho bà Ngọc) không có thay đổi về ranh đất cũng như diện tích được công nhận. Do đó, việc cấp Giấy chứng nhận nêu trên cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh là căn cứ theo Hợp đồng chuyển nhượng đã công chứng hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D thừa nhận ông không có tranh chấp hoặc khiếu nại gì đối với Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất giữa bà Ngọc và ông Cường, bà Kiều nêu trên.

Ngày 18/02/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận GCN 01213 cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T, nhưng giấy chứng nhận này thay thế cho Giấy chứng nhận số CS00918 ngày 02/11/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T và cũng không có thay đổi về ranh đất cũng như diện tích đất được công nhận tại các giấy chứng nhận được cấp trước đó.

[2.2c] Mặt khác, tại Mục II Sơ đồ của Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 8104/2000 ngày 31/7/2000 do Ủy ban nhân dân Thành phố cấp cho ông Trần Xuân D và bà Trần Thị Hồng Nghi tại nhà số 27/7 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 cho thấy căn nhà 27/7 có 02 lối đi, cửa chính trở ra đường hẻm phía trước nhà, cửa sau trở ra đường hẻm mà ông D cho rằng có phần đất được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố cấp giấy chứng nhận cho ông Cường và bà Tiên lấn chiếm hẻm, tại phiên tòa sơ thẩm phía người khởi kiện xác định phần diện tích lấn chiếm hẻm đã tồn tại từ trước, từ thời điểm bà Đặng Thị Ngọc là chủ sở hữu nhà số 19 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1.

[2.2d] Người khởi kiện ông Trần Xuân D cho rằng, tại Giấy xác nhận số 112/XN-QLĐT ngày 01/8/2016, diện tích bề rộng hiện hữu của đường hẻm là 1,6m. Phía sau nhà số 27/7 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 (nhà ông D) thực tế bề rộng chỉ còn 0,8m, bị lấn chiếm $\frac{1}{2}$ diện tích. Tuy nhiên, Văn bản xác nhận số 112/XN-QLĐT ngày 01/8/2016 của Phòng Quản lý Đô thị Quận 1 về việc xác nhận quy hoạch đối với căn nhà số 27/7 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 chỉ là văn bản trả lời về quy hoạch đối với căn nhà số 27/7 Đ Q Đ, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 của ông Trần Xuân D. Ngoài ra, ông D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

[2.2đ] Từ những tài liệu và chứng cứ nêu trên xét thấy, người khởi kiện ông Trần Xuân D cho rằng Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cả phần diện tích lấn chiếm hẻm làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân D là đúng.

[3] Người khởi kiện ông Trần Xuân D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông D; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Xuân D thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Xuân D; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 1548/2020/HC-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Xuân D về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS00918 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T ngày 02/11/2015 và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số GCN 01213 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Việt C và bà Đặng Ngọc Kiều T ngày 18/02/2019.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Xuân D được miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn lại cho ông D số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0031453 ngày 27/10/2016 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Xuân D được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ý

Đinh Ngọc Thu Hương

Đỗ Đình Thanh